

2. Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác (Mã TTHC: 2.002228)

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Nộp hồ sơ

Tổ trưởng tổ hợp tác hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác đến Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi tổ hợp tác thành lập.

Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

Bước 3: Xử lý hồ sơ

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật vào Sổ theo dõi về việc thành lập và hoạt động của tổ hợp tác các thông tin có liên quan.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần hồ sơ: bao gồm:

- ***Trường hợp tổ trưởng tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:***

- (1) Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác;
- (2) Biên bản cuộc họp tổ hợp tác về việc bầu tổ trưởng;
- (3) Biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

- ***Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của tổ hợp tác nộp thông báo thì cần có:***

- (1) Giấy thông báo về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác;
- (2) Văn bản ủy quyền của một trăm phần trăm (100 %) tổng số thành viên tổ hợp tác;
- (3) Biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác về việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác.

d) Số lượng hồ sơ:

01 (bộ).

đ) Thời hạn giải quyết:

- Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ

e) Cơ quan thực hiện:

Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Không

i) Lệ phí (nếu có và văn bản quy định về phí, lệ phí): Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy thông báo chấm dứt tổ hợp tác theo mẫu I.03 quy định tại Phụ lục Nghị định 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 về tổ hợp tác.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Tổ hợp tác thực hiện chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 14. Chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác, Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác.

“1. Tổ hợp tác chấm dứt hoạt động trong trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn ghi trong hợp đồng hợp tác;

b) Mục đích hợp tác đã đạt được;

c) Không duy trì số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị định này;

d) Theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) Theo quy định của hợp đồng hợp tác và pháp luật có liên quan;

e) Theo thỏa thuận của các thành viên tổ hợp tác.

2. Việc chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều này phải được một trăm phần trăm (100%) tổng số thành viên tổ hợp tác tán thành, thể hiện bằng biên bản họp tổ hợp tác, có chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hợp tác (hoặc người được các thành viên tổ hợp tác ủy quyền) và các thành viên tổ hợp tác, trừ trường hợp hợp đồng hợp tác quy định khác.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày chấm dứt hoạt động, tổ trưởng

tổ hợp tác (hoặc người được các thành viên tổ hợp tác ủy quyền) gửi thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động (Mẫu I.03), kèm biên bản cuộc họp thành viên tổ hợp tác đến cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ hợp tác hoạt động.”

- Hồ sơ thông báo có đầy đủ giấy tờ và nội dung các giấy tờ đó được kê khai đầy đủ theo quy định của pháp luật;

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về tổ hợp tác.

TÊN TỔ HỢP TÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..... ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO

Về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác

Kính gửi: UBND cấp xã, phường, thị trấn¹

Tên tổ hợp tác (ghi bằng chữ in hoa):.....

Địa chỉ trụ sở:

Thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác như sau:

Lý do chấm dứt hoạt động²:.....

Tổ hợp tác cam kết đã hoàn thành các khoản nợ, nghĩa vụ thuế, tài sản và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ HỢP TÁC

(Ký, ghi rõ họ tên)³

Các giấy tờ gửi kèm:

-

-

-